TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 10-3-2023
V/v: "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Thế Kỳ

Ông: Lê Thế Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký Toà án nhân dân thị xã N, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 256/2022/ TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về "Ly hôn và nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/HNGĐ - ST ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đậu Thị T– Sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 15, xã Ngọc Lĩnh, thị xã N, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 15, xã Ngọc Lĩnh, thị xã N, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đậu Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2010, tại Uỷ ban nhân dân xã Ngọc Lĩnh huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã N), tỉnh T.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không chịu làm ăn mà suốt ngày lô đề cờ bạc và vay nợ nhiều người, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô sát, chửi nhau, chị đã cho anh H nhiều cơ hội để sửa chữa, nhưng anh H vẫn không thay đổi, mà ngày càng chơi bời nhiều hơn. Mặc dù vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên, khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2022 cho đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không nên đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

*Anh H trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Ttrình bày là đúng, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh ham chơi bời cờ bạc và nợ nhiều người, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải nhau, gia đình 2 bên đã động viên khuyên giải nhiều, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Chị Txin ly hôn anh không đồng ý và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

***** Về con chung:

- Chị T trình bày: Chị và anh H có 02 con chung, cháu Nguyễn Minh Phúc, Sinh ngày 02/3/2012 và cháu Nguyễn Minh Đức An, sinh ngày 10/10/2014.

Hiện nay cháu Đức An và cháu Minh Phúc đang ở với anh H. Ly hôn nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 cháu và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu 1 tháng là 1.500.000đ. Hiện tại chị đang làm việc tại Công ty giày da, mức thu nhập 6.500.000đ/1 tháng.

- Anh H trình bày: Về con chung vợ chồng anh chị có 02 con chung như chị T trình bày là đúng, ly hôn anh đồng ý giao cháu Minh Phúc và cháu Đức An cho chị Ttrực tiếp nuôi dưỡng và anh đóng góp phí tổn nuôi con mỗi cháu 1 tháng là 1.500.000đ (Hai cháu 3.000.000đ/1 tháng).

* Về tài sản và công nợ: Chị Tvà anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của cháu Nguyễn Minh Phúc và cháu Nguyễn Minh Đức An: Là con của mẹ Trinh, bố H, bố mẹ ly hôn nguyện vọng của các cháu là được ở với mẹ T

* Tại biên bản xác minh tại thôn trưởng thôn 15, xã Ngọc Lĩnh, nơi vợ chồng chị Trinh, anh H sinh sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H nợ nần nhiều, dẫn đến vợ thồng thường xuyên cải nhau, hiện tại Chị Tvà anh H đang sống ly thân.

Chị Tvà anh H có 2 con chung, hiện nay các cháu đang ở với anh H.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luạt tố tụng dân sự; Điều 51,56,81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Đậu Thị Tđược ly hôn anh Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: Đề nghị giao cháu Minh Phúc và cháu Đức An cho chị Ttrực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1 tháng là 1.500.000đ

+ Về tài sản và công nợ: Chị Tvà anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát Viên, các đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị Tvà anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2010, tại Uỷ ban nhân dân xã Ngọc

Lĩnh huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã N), tỉnh T, như vậy hôn nhân giữa chị Tvà anh H là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H ham chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, bản thân chị Tđã cùng với gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh H vẫn không thay đổi, dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị Txét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn. Anh H cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn do anh hay chơi bời lô đề và nợ nần, nhưng tình cảm của anh giành cho chị Tđang còn, chị Txin ly hôn anh không đồng ý và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Tuy nhiên trong thời gian mâu thuẫn và ly thân anh H không đưa ra được những giải pháp để vợ chồng đoàn tụ mà bỏ mặc. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị Tvà anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đậu Thị Tlà phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Tvà anh H có 02 con chung là cháu: Nguyễn Minh Phúc, Sinh ngày 02/3/2012 và cháu Nguyễn Minh Đức An, sinh ngày 10/10/2014.

Tại phiên tòa chị Tvà anh H thống nhất giao Minh Phúc và cháu Đức An cho chị Ttrực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tvà anh H thống nhất, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu 1 tháng là 1.500.000đ (Hai cháu 3.000.000đ/1 tháng)

[4] Về tài sản và công nợ: Chị Tvà anh H không yêu cầu toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị Tvà anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Phúc và cháu Nguyễn Minh Đức An, cho chị Ttrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1 tháng là 1.500.000đ (hai cháu là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/1 tháng), thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 3 năm 2023.

Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không được cản trở.

3. Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đậu Thị Tphải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm, số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tđã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2021/12356 ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh T.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường Ngọc Lĩnh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Học **Nguyễn Văn Tòng** **Hoàng Thị Hà**